

THẺ LỆ CUỘC THI SÁNG CHẾ NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2293/QĐ-BKHHCN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Cuộc thi Sáng chế năm 2018 (sau đây gọi tắt là “Cuộc thi”) do Bộ Khoa học và Công nghệ (trong đó Cục Sở hữu trí tuệ là Cơ quan thường trực) phối hợp với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), Tổng cục Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (KIPO) và Ban Khoa giáo, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức.

Cuộc thi được tổ chức với mục đích khuyến khích các hoạt động sáng tạo nhằm tạo ra các công nghệ mới, có tính ứng dụng rộng rãi, dễ dàng và tiết kiệm chi phí để đáp ứng các nhu cầu thiết thực của cuộc sống, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Thẻ lệ này quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Cuộc thi và quy trình, thủ tục tổ chức Cuộc thi.

2. Các giải pháp kỹ thuật là đối tượng được bảo hộ sáng chế theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ (sau đây gọi chung là “giải pháp kỹ thuật”) thuộc mọi lĩnh vực kỹ thuật trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, đời sống kinh tế - xã hội, an ninh và quốc phòng, v.v., có thời điểm bộc lộ công khai lần đầu (ở trong nước hoặc ở nước ngoài) hoặc áp dụng lần đầu tại Việt Nam sau ngày 31 tháng 5 năm 2013 và chưa tham dự Cuộc thi Sáng chế do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức các năm 2013, 2014 đều có thể đăng ký dự thi.

3. Mỗi tổ chức hoặc cá nhân chỉ được nộp một (01) Hồ sơ đăng ký dự thi cho một (01) giải pháp kỹ thuật.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Công dân Việt Nam đang cư trú, sinh sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thẻ lệ này có quyền đăng ký tham dự Cuộc thi.

2. Tổ chức Việt Nam đầu tư cho việc tạo ra giải pháp kỹ thuật thuộc các lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thẻ lệ này có quyền đăng ký tham dự Cuộc thi. Trong trường hợp này, cá nhân hoặc nhóm cá nhân trực tiếp sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật đó được ghi nhận là tác giả hoặc nhóm tác giả của giải pháp kỹ thuật đăng ký dự thi.

Điều 4. Thời gian tổ chức Cuộc thi

1. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: bắt đầu từ ngày công bố Cuộc thi đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. Xem xét, đánh giá sơ khảo hồ sơ dự thi: tháng 01 đến tháng 3 năm 2019.

3. Vòng chung khảo, lễ công bố và trao giải thưởng Cuộc thi: tháng 4 năm 2019.

Điều 5. Kinh phí tổ chức Cuộc thi

Kinh phí tổ chức Cuộc thi được lấy từ Ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Chương II

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG,

HỒ SƠ DỰ THI VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THI

Điều 6. Cơ cấu giải thưởng

Tổng số giải thưởng gồm tối đa một (01) giải Nhất, một (01) giải Nhì, một (01) giải Ba và bảy (07) giải Khuyến khích.

Điều 7. Quyền lợi của tổ chức, cá nhân đạt giải thưởng Cuộc thi

1. Được nhận Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức và WIPO, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

2. Được nhận tiền thưởng từ Ban Tổ chức;

3. Được Ban Tổ chức tổ chức quảng bá, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 8. Hồ sơ dự thi

1. Hồ sơ dự thi bao gồm một (01) bộ hồ sơ gốc (có chữ ký trực tiếp và đóng dấu trong trường hợp tổ chức đăng ký dự thi), được trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt, bao gồm các tài liệu sau đây:

- Phiếu đăng ký dự thi;

- Bản mô tả văn tắt giải pháp kỹ thuật dự thi (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Thẻ lệ này);

- Bản mô tả chi tiết giải pháp kỹ thuật dự thi: Mô tả đầy đủ, toàn bộ giải pháp kỹ thuật, kèm theo mô hình, sản phẩm chế thử, sơ đồ công nghệ, các bản vẽ, hình ảnh, các tính toán minh họa, các tính toán liên quan khác;

- Các tài liệu, mẫu vật có liên quan khác (nếu có) để minh họa cho giải pháp kỹ thuật dự thi.

2. Hồ sơ dự thi phải được niêm phong kín và bên ngoài ghi rõ các thông tin: Tên giải pháp dự thi; danh mục tài liệu trong hồ sơ; tên, địa chỉ của tổ chức/cá nhân đăng ký dự thi và thông tin về người liên hệ (họ tên, địa chỉ, điện thoại và email).

3. Tổ chức, cá nhân có hồ sơ dự thi chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực, khách quan của những thông tin, số liệu trong hồ sơ dự thi. Nếu phát hiện nội dung hồ sơ dự thi không trung thực, chính xác, hoặc có xung đột với quyền sở hữu công nghiệp tại Việt Nam của chủ thể khác, Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ thông báo đến các tổ chức, cá nhân dự thi và có quyền tước giải thưởng mà không cần giải thích chi tiết.

4. Hồ sơ dự thi được bảo mật theo quy định của pháp luật cho tới ngày công bố kết quả Cuộc thi. Hồ sơ dự thi sẽ không được trả lại. Các sản phẩm hoặc mô hình kèm theo hồ sơ dự thi, nếu có, sẽ được trả lại trong vòng 15 ngày sau Lễ trao giải, nếu người dự thi yêu cầu.

5. Hồ sơ dự thi được nộp tại một trong các địa chỉ sau đây:

- **Cục Sở hữu trí tuệ** (Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo)

Địa chỉ: 386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội; điện thoại: 024.38586455.

- **Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Lầu 7, Tòa nhà Hà Phan, 17-19 Tôn Thất Tùng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; điện thoại: 028.3920 8483; 028.3920 8485.

- **Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại TP. Đà Nẵng**

Địa chỉ: Tầng 3, Số 135 Đường Minh Mạng, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng; điện thoại: 0236.388 9955.

Điều 9. Tiêu chuẩn đánh giá giải pháp kỹ thuật dự thi

1. Có tính mới so với tình trạng kỹ thuật trong nước hoặc quốc tế, cụ thể là:

a) Giải pháp kỹ thuật dự thi không trùng hoặc tương tự với giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ trước đó ở trong nước hoặc ở nước ngoài; hoặc

b) Giải pháp kỹ thuật dự thi là giải pháp ứng dụng công nghệ đã biết nhưng có cải tiến mới về mặt kỹ thuật.

Mốc thời gian đánh giá tính mới là ngày nộp hồ sơ dự thi, hoặc ngày nộp đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích (nếu có) hoặc ngày bộc lộ công khai lần đầu của giải pháp kỹ thuật dự thi (tính theo ngày nào sớm hơn). Trong trường hợp các giải pháp kỹ thuật dự thi trùng nhau, giải pháp kỹ thuật dự thi nào có mốc thời gian đánh giá tính mới nêu trên sớm nhất sẽ được coi là có tính mới; nếu mốc thời gian này giống nhau, các giải pháp kỹ thuật dự thi đó đều có tính mới.

2. Có khả năng ứng dụng rộng rãi, dễ dàng và tiết kiệm, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

3. Có khả năng đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội, đáp ứng các nhu cầu thiết thực của cuộc sống, góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.

4. Có sử dụng thông tin sáng chế trong quá trình tạo ra giải pháp kỹ thuật dự thi.

Chương 3.

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC CUỘC THI

Điều 10. Ban Tổ chức và Ban Thư ký Cuộc thi

1. Ban Tổ chức Cuộc thi có bốn (04) thành viên, gồm: một (01) Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ (Trưởng Ban), Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ (Phó Trưởng Ban), Vụ trưởng Vụ Thi đua – Khen thưởng, Bộ Khoa học và Công nghệ (ủy viên) và Trưởng Ban Khoa giáo, Đài Truyền hình Việt Nam (ủy viên).

2. Ban Thư ký Cuộc thi có chín (09) thành viên là cán bộ thuộc Cục Sở hữu trí tuệ, trong đó một (01) Lãnh đạo Cục làm Trưởng Ban Thư ký. Ban Thư ký có trách nhiệm giúp Ban Tổ chức tổ chức Cuộc thi.

Điều 11. Hội đồng giám khảo và công tác chấm thi, xét giải

1. Hội đồng giám khảo bao gồm Hội đồng sơ khảo và Hội đồng chung khảo có trách nhiệm xem xét, lựa chọn và chấm điểm các hồ sơ dự thi theo Quy chế đánh giá hồ sơ dự thi và đề nghị Ban Tổ chức xem xét, quyết định.

2. Hội đồng giám khảo được thành lập trước thời điểm kết thúc nhận hồ sơ dự thi. Hội đồng giám khảo có bảy (07) hoặc chín (09) thành viên là các nhà quản lý, nhà khoa học và chuyên gia có uy tín trong các lĩnh vực liên quan đến giải pháp kỹ thuật dự thi. Hội đồng giám khảo gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký và các ủy viên.

Thành viên của Hội đồng giám khảo không phải là tác giả của giải pháp kỹ thuật dự thi hoặc có quyền và lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc chấm điểm.

3. Hội đồng giám khảo làm việc, đánh giá, chấm điểm giải pháp kỹ thuật dự thi theo nguyên tắc công bằng và khách quan. Từng thành viên Hội đồng giám khảo thực hiện việc chấm điểm cho từng hồ sơ bằng Phiếu chấm điểm theo các tiêu chí được quy định tại Quy chế đánh giá hồ sơ dự thi. Số điểm của hồ sơ dự thi là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng giám khảo.

4. Số điểm tối đa cho mỗi hồ sơ dự thi là 100 điểm, trong đó:

- Tính mới (tại khoản 1 Điều 9): 20 điểm;
- Khả năng ứng dụng (tại khoản 2 Điều 9): 30 điểm;
- Hiệu quả kinh tế - xã hội (tại khoản 3 Điều 9): 30 điểm;
- Sử dụng thông tin sáng chế (tại khoản 4 Điều 9): 20 điểm.

5. Trên cơ sở số điểm của Hội đồng giám khảo, Ban Thư ký đề nghị Ban Tổ chức lựa chọn tối đa mười (10) hồ sơ có số điểm cao nhất vào Vòng chung khảo.

6. Các giải pháp kỹ thuật đạt giải phải đạt số điểm tối thiểu như sau:

- Giải Nhất phải đạt tối thiểu 80 điểm;
- Giải Nhì phải đạt tối thiểu 75 điểm;
- Giải Ba phải đạt tối thiểu 70 điểm;
- Giải Khuyến khích phải đạt tối thiểu 60 điểm.

Điều 12. Quy trình tổ chức Cuộc thi

1. Ban Tổ chức thực hiện việc công bố, phát động và tổ chức các hội thảo hướng dẫn về Cuộc thi.

2. Ban Thư ký có trách nhiệm giúp Ban Tổ chức tiếp nhận, tổng hợp, phân loại và xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của các hồ sơ dự thi.

Trong trường hợp hồ sơ dự thi không đầy đủ, không hợp lệ, Ban Thư ký phải thông báo đến tập thể, cá nhân có hồ sơ dự thi trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ dự thi.

3. Ban Tổ chức tổ chức chấm sơ khảo trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ dự thi.

4. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc chấm sơ khảo, Ban Tổ chức sẽ tổ chức vòng chung khảo, lễ công bố và trao giải thưởng Cuộc thi.

Điều 13. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Việc tham gia Cuộc thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các giải pháp kỹ thuật dự thi.

Việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thuộc quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân dự thi. Nếu tổ chức, cá nhân dự thi có yêu cầu, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ hướng dẫn việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các giải pháp kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đó.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tổ chức Cuộc thi có trách nhiệm:

a) Bố trí, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí của Cuộc thi theo quy định của Thể lệ này và các quy định về tài chính;

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Thể lệ này.

2. Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký có trách nhiệm phối hợp triển khai tổ chức Cuộc thi theo đúng các quy định của Thể lệ này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh tới Ban Tổ chức để xem xét, quyết định./ *h*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc